

Số: 8419 /PA-UBND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ

Sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Phương án của 102 UBND xã, phường về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Nội vụ (tại Tờ trình số 612/TTr-SNV ngày 10/6/2026), UBND tỉnh ban hành Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố (gọi tắt là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với những nội dung sau:

I. CĂN CỨ BAN HÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 5170/BNV-CQĐP ngày 27/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 360/NQ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Căn cứ Kết luận số 288-KL/TU ngày 10/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.



Rà soát, sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình, điều kiện quản lý, đặc điểm địa lý, dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Tinh gọn đầu mối tổ chức ở cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; góp phần giảm chi ngân sách nhà nước và sử dụng hiệu quả nguồn lực tại cơ sở.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo thuận lợi trong công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và tổ chức các phong trào tại cộng đồng dân cư.

Góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

Bảo đảm giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, sự đoàn kết cộng đồng dân cư; xem xét các yếu tố đặc thù đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Làm cơ sở để các địa phương xây dựng phương án, Đề án cụ thể, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, hoàn thiện hồ sơ và triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và triển khai phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với các thôn, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố cần xem xét các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

Việc sắp xếp phải bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư.

Bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và sinh hoạt của Nhân dân sau sắp xếp; không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Quan tâm xem xét các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, phong tục tập quán, điều kiện địa lý, giao thông đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải gắn với kiện toàn tổ chức, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cộng đồng dân cư phù hợp, đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động do sắp xếp.

Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

III. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa bàn, quy mô dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức và hoạt động của cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương cấp xã có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức thôn, tổ dân phố phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, truyền thống; điều kiện đặc thù của từng đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với các thôn, tổ dân phố khi chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư.

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

4. Việc đặt tên thôn, tổ dân phố được thực hiện đồng thời trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; bảo đảm tên gọi rõ ràng, phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, truyền thống và điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời không được trùng tên trong phạm vi đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp.

IV. THỰC TRẠNG, PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Thực trạng các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

Tỉnh Đắk Lắk có diện tích hơn 18.000 km², dân số trên 3,3 triệu người; có 45 dân tộc cùng sinh sống; có 102 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 88 xã và 14 phường), có 2.801 thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố (1.781 thôn, 598 buôn, 276 tổ dân phố, 146 khu phố). Có vị trí địa lý giáp với các tỉnh Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Vương quốc Campuchia và Biển Đông, giữ vai trò cầu nối quan trọng giữa Tây Nguyên với Duyên hải Nam Trung Bộ, có tiềm năng phát triển kết hợp hài hòa giữa vùng núi và vùng biển, giữa công nghiệp hóa với bảo tồn bản sắc văn hóa - thiên nhiên.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, quy định: “*Quy mô hộ gia đình ở vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây nguyên: Thôn phải có từ 300 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên*”, theo đó, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

- Có 769 thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định không thực hiện sắp xếp.

- Có 1.935 thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình phải thực hiện sắp xếp.

- Có 97 thôn, tổ dân phố có các yếu đặc thù không thực hiện sắp xếp¹.

2. Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách và người hỗ trợ làm việc trực tiếp ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk (*trước đây*) quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên (*trước đây*) quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên². Theo đó, tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách³ và người hỗ trợ làm việc trực tiếp⁴ ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là: 28.278 người, gồm:

- 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách: 7.534 người, cụ thể: Bí thư Chi bộ: 2.691 người, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố: 2.221 người; Trưởng ban công tác Mặt trận: 2.622 người;

- Các chức danh người hỗ trợ làm việc trực tiếp: 20.744 người, cụ thể: Phó Bí thư: 1.750 người; Phó Trưởng thôn, Tổ dân phố: 733 người, Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận: 1.805 người, Bí thư Đoàn thanh niên: 2.612 người, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ: 2.588 người, Chi hội trưởng Hội Cựu Chiến binh: 2.582 người, Chi hội trưởng Hội Nông dân: 2.471 người; Chi ủy viên đối với 34 xã, phường phía đông: 813 người, người cốt cán đối với 34 xã, phường phía đông:

¹ Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ: địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân tán, địa bàn biên giới, an ninh, quốc phòng, bảo vệ chủ quyền quốc gia, giải phóng mặt bằng di dân, tái định cư.

² Được hướng dẫn thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp tại Công văn số 01547/UBND-NV ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, tổ dân phố (khu phố), người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, tổ dân phố (khu phố)

³ 03 chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng ban công tác Mặt trận.

⁴ Các chức danh người hỗ trợ làm việc trực tiếp ở thôn, tổ dân phố do HĐND tỉnh quy định gồm: Phó Trưởng thôn hoặc Tổ phó tổ dân phố; Phó Bí thư chi bộ; Phó trưởng ban Công tác Mặt trận; Chi hội trưởng Hội người cao tuổi; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn Thanh niên; Chi ủy viên; Người cốt cán và Tổ trưởng lực lượng An ninh trật tự, Tổ trưởng lực lượng dân quân tự vệ.

212 người; Tổ Trưởng lực lượng ANTT: 2.554 người và Tổ trưởng Dân quân tự vệ: 2.624 người.

3. Tổng thể phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố của các xã, phường trên địa bàn tỉnh

(kèm theo phụ lục phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố của các xã, phường trên địa bàn tỉnh)

4. Kết quả thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố của các xã, phường trên địa bàn tỉnh

a) Về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố

Dự kiến, sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, tỉnh Đắk Lắk từ 2.801 thôn, tổ dân phố, còn 1.556 thôn, tổ dân phố, giảm 1.245 thôn, tổ dân phố.

b) Về số lượng người hoạt động không chuyên trách và người hỗ trợ làm việc trực tiếp ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

Dự kiến, sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách và người hỗ trợ làm việc trực tiếp ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh từ 28.278 người, còn 18.563 người, giảm 9.715 người.

(Biểu Phụ lục chi tiết kèm theo).

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Tác động tích cực

Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức ở cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại cơ sở. Tạo thuận lợi trong việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền địa phương với thôn, tổ dân phố trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Giảm số lượng thôn, tổ dân phố có quy mô nhỏ, hoạt động phân tán; khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tạo điều kiện sắp xếp, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng hoạt động ở cộng đồng dân cư. Góp phần giảm chi ngân sách nhà nước đối với các khoản phụ cấp, hỗ trợ hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai các phong trào tại khu dân cư. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Góp phần thúc đẩy xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và chuyển đổi số tại cơ sở.

2. Những khó khăn, thách thức

Thực hiện sắp xếp, tổ chức thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình một cách rập khuôn, máy móc và không tính đến các yếu tố địa lý, tự nhiên, văn hóa, phong tục, tập quán... thì sẽ tác động tiêu cực đến công tác quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân.

Việc thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức các thôn, tổ dân phố sẽ tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự ở cơ sở... Khi triển khai sắp xếp, tổ chức các thôn, tổ dân phố sẽ không tránh khỏi việc xáo trộn, khó khăn bước đầu trong tổ chức hoạt động tự quản ở cơ sở; cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân cần tiến hành chuyển đổi các giấy tờ có liên quan.

Công tác sắp xếp, tổ chức sẽ giảm số lượng thôn, tổ dân phố. Vì vậy, sẽ phải tiến hành bố trí, sắp xếp lại những người được hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước. Đây là công việc phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến tâm tư, tình cảm; nhất là những trường hợp dôi dư nhưng không thể bố trí, sắp xếp được. Do đó, cần nghiên cứu có cơ chế, chính sách phù hợp quy định pháp luật và thực tiễn triển khai thực hiện.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức không tránh khỏi tình trạng người dân gặp khó khăn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính như: chuyển đổi các giấy tờ, căn cước công dân, giấy khai sinh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bảo hiểm y tế,...

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền; tổ chức quán triệt đầy đủ các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia, ủng hộ việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

b) Rà soát, đánh giá hiện trạng thôn, tổ dân phố

Tổ chức rà soát toàn diện hiện trạng thôn, tổ dân phố trên địa bàn về quy mô hộ gia đình, diện tích tự nhiên, điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư, hạ tầng và các tiêu chí theo quy định. Đánh giá cụ thể các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, phong tục tập quán, quốc phòng, an ninh và mức độ liên kết cộng đồng dân cư để làm cơ sở xây dựng phương án phù hợp. Tổng hợp, phân loại các thôn, tổ dân phố thuộc diện phải sắp xếp, tổ chức lại; các trường hợp đặc thù đề xuất giữ nguyên theo quy định.

c) Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố

Xây dựng phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Việc sắp xếp phải bảo đảm tính ổn định, kế thừa, phù hợp thực tiễn; thuận lợi cho sinh hoạt cộng đồng, quản lý dân cư và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

Đối với các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực có điều kiện địa lý khó khăn hoặc có yếu tố đặc thù thì nghiên cứu, đề xuất phương án phù hợp theo quy định.

d) Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và hoàn thiện hồ sơ

Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đối với phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Tổng hợp ý kiến Nhân dân; tiếp thu, giải trình đầy đủ các nội dung liên quan trước khi hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thực hiện công khai, minh bạch toàn bộ quá trình xây dựng và triển khai phương án.

e) Bố trí, kiện toàn tổ chức và thực hiện chế độ, chính sách

Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sau sắp xếp.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động do sắp xếp theo quy định của pháp luật.

Kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ, ổn định hoạt động của hệ thống chính trị ở cộng đồng dân cư sau khi thực hiện sắp xếp.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Rà soát, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu hành chính và các thông tin liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ sau sắp xếp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý địa bàn, quản lý dân cư và giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

h) Kiểm tra, giám sát và xử lý vướng mắc phát sinh

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các địa phương; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời đề xuất điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

2. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; tổng hợp kết quả thực hiện của các địa phương; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Căn cứ các nội dung tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ tham mưu UBND tỉnh Quyết định Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo trình tự, thẩm quyền quy định.

b) Sở Tài chính

Đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định liên quan đến việc sử dụng, quản lý kinh phí, thực hiện quy định của pháp luật về ngân sách.

c) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã chủ động nắm tình hình địa bàn; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp thôn, tổ dân phố; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn, tổ dân phố.

d) Các Sở, ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; rà soát, cập nhật dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

e) Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông của tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích của việc sắp xếp thôn, tổ dân phố để cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết, thống nhất thực hiện.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp, tổ chức thôn, tổ dân phố; thường xuyên bám dân, bám địa bàn và chủ động giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh liên quan đến sắp xếp, tổ chức thôn, tổ dân phố thuộc thẩm quyền quy định.

Vận động, theo dõi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân tại các thôn, tổ dân phố và quan tâm chỉ đạo giải quyết những kiến nghị đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

h) UBND các xã, phường

Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố. Kịp thời giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố.

Căn cứ tiêu chí, nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan, xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố của địa phương.

Đối với một số thôn, tổ dân phố **chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình, có các yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp** theo Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị UBND các xã, phường làm rõ, giải trình cụ thể, báo cáo cấp thẩm quyền (HĐND cấp xã) xem xét, quyết định sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn, đảm bảo triển khai thực hiện đúng Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố bằng hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân để hoàn thiện hồ sơ trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định **hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026**; đồng thời báo cáo kết quả về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Khẩn trương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; bảo đảm hoàn thành đồng bộ với thời gian hoàn thành sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, **trước ngày 30/6/2026**. Phương án bố trí, sử dụng phải gắn với yêu cầu cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo tinh thần Chỉ thị số 18/CT-TTg, theo hướng:

- Trên cơ sở biên chế được giao năm 2026, lựa chọn, tiếp tục tiếp nhận vào làm công chức, viên chức cấp xã đối với các trường hợp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

- Thực hiện chế độ hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức, viên chức đối với các vị trí cần thiết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự bố trí theo quy định và phân cấp quản lý. Định hướng ưu tiên lựa chọn, giới thiệu những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có trình độ chuyên môn (*Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Trung học phổ thông, ...*) phù hợp với từng thôn, tổ dân phố, có am hiểu về tình hình đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, để bố trí, sắp xếp phù hợp. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu

nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

- Kịp thời giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp không được tiếp tục bố trí, sử dụng.

Trong quá trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố cần quan tâm rà soát, xây dựng phương án quản lý, bố trí và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nhà văn hóa, các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng hiện có; bảo đảm khai thác tối đa công năng, tránh lãng phí nguồn lực đã đầu tư. Việc sắp xếp, sử dụng cơ sở vật chất phải gắn với điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của Nhân dân, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong Nhân dân, góp phần ổn định tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện trên địa bàn cấp xã theo quy định.

** Lưu ý: Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, chủ động nắm tình hình, kịp thời xử lý, không để phát sinh phức tạp ở cơ sở; phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, đặc biệt là tại địa bàn miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.*

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh thì đề nghị các cơ quan, địa phương báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./. *bn*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, TT thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (V-10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ